

SỞ GD-ĐT BẮC NINH
TRƯỜNG THPT QUÊ VÕ 1

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG LẦN 2 - NĂM HỌC 2020-2021

BÀI THI: KHOA HỌC XÃ HỘI

MÔN: ĐỊA LÍ 12

(Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC

Mã đề: 625

Đề gồm có 4 trang, 40 câu

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

Họ tên thí sinh:..... SBD:.....

Câu 41: Để bảo vệ tài nguyên đất nông nghiệp ở các đồng bằng của nước ta cần

- A. chống suy thoái và ô nhiễm đất. B. ngăn chặn nạn du canh, du cư.
C. áp dụng biện pháp nông - lâm kết hợp. D. thực hiện kỹ thuật canh tác trên đất dốc.

Câu 42: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ ĐỘ CHE PHỦ RỪNG CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 1943 - 2014

Năm	Tổng diện tích có rừng (Triệu ha)	Trong đó		Độ che phủ (%)
		Diện tích rừng tự nhiên (triệu ha)	Diện tích rừng trồng (Triệu ha)	
1943	14,3	14,3	0	43,0
1983	7,2	6,8	0,4	22,0
2005	12,7	10,2	2,5	38,0
2014	13,8	10,1	3,7	41,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

Để thể hiện diện tích và độ che phủ rừng của nước ta trong thời gian trên, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Biểu đồ kết hợp. B. Biểu đồ cột. C. Biểu đồ miền. D. Biểu đồ đường.

Câu 43: Nhận định nào không đúng về tình trạng ô nhiễm môi trường của nước ta hiện nay?

- A. Môi trường nước, đất, không khí đang bị ô nhiễm nghiêm trọng.
B. Môi trường nước ta bị ô nhiễm do các yếu tố tự nhiên đem lại.
C. Nhiều nơi, nồng độ chất gây ô nhiễm đã vượt tiêu chuẩn cho phép.
D. Ô nhiễm môi trường tập trung ở các đô thị lớn và vùng cửa sông.

Câu 44: Nhiệt độ trung bình năm nước ta **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Có sự phân hóa theo không gian. B. Phân hóa theo thời gian.
C. Trên 20°C (trừ các vùng núi cao). D. Giảm dần từ Bắc vào Nam.

Câu 45: Biện pháp nào sau đây là quan trọng hàng đầu để đảm bảo sử dụng lâu dài các nguồn lợi sinh vật của đất nước?

- A. Chống ô nhiễm môi trường B. Đóng cửa các vườn quốc gia
C. Quy định về việc khai thác D. Ban hành sách đỏ Việt Nam

Câu 46: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, 13 và 14, hãy cho biết hệ thống sông nào sau đây thuộc miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

- A. sông Kỳ Cùng – Bằng Giang B. sông Cà
C. sông Thái Bình D. sông Ba

Câu 47: Nguyên nhân chủ yếu làm cho đất ở đồng bằng ven biển miền Trung có đặc điểm nghèo, nhiều cát, ít phù sa sông là do

- A. bị xói mòn, rửa trôi mạnh trong điều kiện mưa nhiều. B. địa hình thấp, thủy triều thường xuyên lấn sâu.
C. biển đóng vai trò chủ yếu trong quá trình hình thành. D. các sông miền Trung ngắn, nhỏ, ít phù sa sông.

Câu 48: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, hãy cho biết đỉnh núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Rào Cỏ B. Phu Luông C. Phan-xi-păng D. Tây Côn Lĩnh

Câu 49: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết Hà Nội có mùa mưa diễn ra vào các tháng nào trong năm?

- A. Từ tháng V đến tháng X. B. Từ tháng III đến tháng X.

Đề thi thử THPT Quốc gia 2021 môn Địa Quả Võ 1 lần 2

C. Từ tháng X đến tháng XII.

D. Từ tháng XI đến tháng IX.

Câu 50: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, các cao nguyên xếp theo thứ tự từ bắc vào nam như sau

A. Kon Tum, Pleiku, Đăk Lăk, Di Linh, Mơ Nông.

B. Kon Tum, Pleiku, Đăk Lăk, Mơ Nông, Di Linh.

C. Kon Tum, Đăk Lăk, Pleiku, Mơ Nông, Di Linh.

D. Kon Tum, Pleiku, Mơ Nông, Đăk Lăk, Di Linh

Câu 51: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, hãy cho biết ven biển và đảo, quần đảo nước ta có những khu dự trữ sinh quyển thế giới nào sau đây?

A. Cát Bà, Cù Lao Chàm, Rạch Giá

B. Cát Bà, Cù Lao Chàm, Côn Đảo

C. Cát Bà, Cù Lao Chàm, Núi Chúa

D. Cát Bà, Cù Lao Chàm, Phú Quốc,

Câu 52: Biện pháp nào sau đây là quan trọng nhất nhằm giảm thiệt hại do lũ quét gây ra ở nước ta?

A. Bảo vệ tài nguyên rừng.

B. Quy hoạch các vùng dân cư tránh lũ.

C. Quản lí, sử dụng đất đai hợp lí.

D. Thực hiện các biện pháp kĩ thuật thủy lợi, trồng rừng hợp lí.

Câu 53: Loại đất chủ yếu của đai ôn đới gió mùa trên núi là

A. mùn.

B. feralit.

C. mùn thô.

D. feralit có mùn.

Câu 54: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết khu vực nào có mùa khô kéo dài và sâu sắc nhất nước ta?

A. Tây Nguyên.

B. Ven biển cực Nam Trung Bộ.

C. Tây Bắc.

D. Đồng bằng Nam Bộ.

Câu 55: Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho sông ngòi nước ta có tổng lượng nước lớn?

A. Địa hình cắt xẻ mạnh và có lượng mưa lớn.

B. Lượng mưa lớn và nước từ ngoài lãnh thổ chảy vào.

C. Lượng mưa lớn và có sự phân hóa rõ rệt theo mùa.

D. Địa hình chủ yếu là đồi núi thấp và lượng mưa lớn.

Câu 56: Địa hình nước ta có đặc điểm nào sau đây?

A. Địa hình tương đối thấp và bằng phẳng.

B. Có sự phân bậc rõ rệt theo độ cao.

C. Hướng chính tây bắc - đông nam và bắc - nam.

D. Thấp dần từ đông bắc xuống tây nam.

Câu 57: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết miền khí hậu phía Bắc gồm có những vùng khí hậu nào sau đây?

A. Tây Bắc Bộ, Đông Bắc Bộ, Trung và Nam Bắc Bộ, Tây Nguyên.

B. Tây Bắc Bộ, Đông Bắc Bộ, Trung và Nam Bắc Bộ, Nam Bộ.

C. Tây Bắc Bộ, Đông Bắc Bộ, Trung và Nam Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ.

D. Tây Bắc Bộ, Đông Bắc Bộ, Trung và Nam Bắc Bộ, Nam Trung Bộ.

Câu 58: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích lớn nhất nước ta?

A. Lào Cai.

B. Nghệ An.

C. Thanh Hóa.

D. Lạng Sơn.

Câu 59: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6 - 7, cho biết dãy núi nào có hướng vòng cung?

A. Con Voi

B. Ngân Sơn

C. Bạch Mã

D. Hoàng Liên Sơn

Câu 60: Ở Trung bộ, nguyên nhân gây ngập lụt mạnh vào tháng IX - X là do

A. các hệ thống sông lớn, lưu vực rộng.

B. mưa lớn, mặt đất thấp và có đê bao bọc.

C. mưa nhiều và có đê lớn bao bọc.

D. mưa bão lớn, triều cường, lũ nguồn về.

Câu 61: Nguyên nhân chính làm cho Đồng bằng sông Hồng bị ngập úng nghiêm trọng nhất ở nước ta do

A. mật độ dân số cao nhất nước ta.

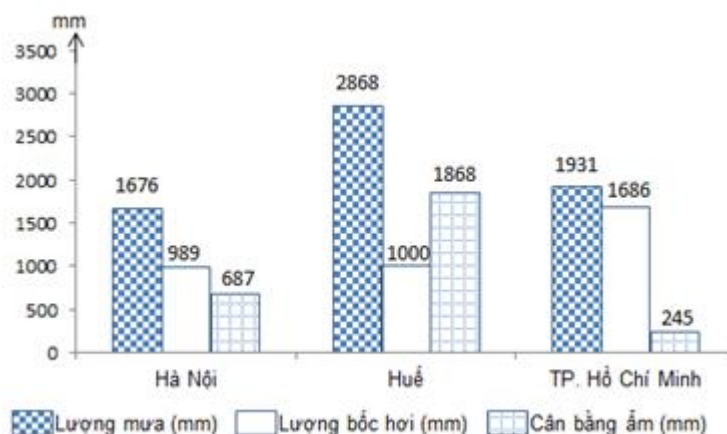
B. địa hình thấp nhất so với các đồng bằng.

C. hệ thống đê sông, đê biển bao bọc.

D. lượng mưa lớn nhất nước.

Câu 62: Dựa vào biểu đồ sau:

LƯỢNG MƯA, LƯỢNG BỐC HƠI VÀ CÂN BẰNG ẨM Ở MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM



Đề thi thử THPT Quốc gia 2021 môn Địa Quê Võ 1 lần 2

Căn cứ vào biểu đồ, hãy cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng?

- A. Hà Nội có cân bằng ẩm cao nhất. **B. Huế có lượng mưa nhiều nhất.**
 C. TP. Hồ Chí Minh có lượng bốc hơi nhiều nhất. **D. TP. Hồ Chí Minh có cân bằng ẩm nhỏ nhất.**

Câu 63: Diện tích rừng ngập mặn của nước ta ngày càng bị suy giảm, nguyên nhân chủ yếu là do

- A. phá rừng để lấy đất thổ cư. **B. phá rừng để khai thác gỗ củi.**
 C. phá rừng để lấy diện tích nuôi trồng thủy sản. **D. ô nhiễm môi trường đất và môi trường nước.**

Câu 64: Cho bảng số liệu:

GDP PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ CỦA HOA KÌ VÀ NHẬT BẢN, NĂM 2014

(Đơn vị: Tỷ USD)

Nước	Tổng số	GDP phân theo khu vực kinh tế		
		Khu vực I	Khu vực II	Khu vực III
Hoa Kỳ	17 393,1	838,9	3 470,6	13 083,6
Nhật Bản	4 596,2	92,1	1 224,1	3 280,0

(Nguồn: Woldbank.org)

Nhận xét nào sau đây đúng về GDP của Hoa Kỳ và Nhật Bản năm 2014?

- A. Quy mô GDP của Hoa Kỳ nhỏ hơn so với Nhật Bản.
 B. Khu vực III của Hoa Kỳ và Nhật Bản đều nhỏ hơn khu vực II.
 C. Khu vực II của Hoa Kỳ và Nhật Bản đều chiếm tỉ trọng lớn nhất.
 D. Quy mô GDP của Hoa Kỳ lớn gấp khoảng 3,8 lần Nhật Bản.

Câu 65: Biện pháp mang tính nguyên tắc để bảo vệ rừng đặc dụng ở nước ta là

- A. bảo vệ cảnh quan, đa dạng sinh học của các vườn quốc gia, các khu bảo tồn.
 B. đảm bảo duy trì, phát triển diện tích và chất lượng rừng.
 C. trồng rừng trên đất trống đồi trọc.
 D. có kế hoạch, biện pháp bảo vệ và nuôi dưỡng rừng.

Câu 66: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, hãy cho biết sông nào sau đây thuộc hệ hồng sông Hồng?

- A. Sông Cà. **B. Sông Mã.** C. Sông Cầu **D. Sông Chảy.**

Câu 67: Sinh vật biển Đông tiêu biểu cho hệ sinh vật nào?

- A. Nhiệt đới. **B. Xích đạo.** C. Ôn đới. **D. Cận nhiệt đới.**

Câu 68: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 và trang 5, cho biết nước ta có bao nhiêu tỉnh (thành phố) giáp với Trung Quốc?

- A. 7. **B. 9.** C. 6. **D. 8.**

Câu 69: Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TẠI HÀ NỘI VÀ TP.HỒ CHÍ MINH

(Đơn vị: °C)

Địa điểm	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Hà Nội	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2
TP. Hồ Chí Minh	25,8	26,7	27,9	28,9	28,3	27,5	27,1	27,1	26,8	26,7	26,4	25,7

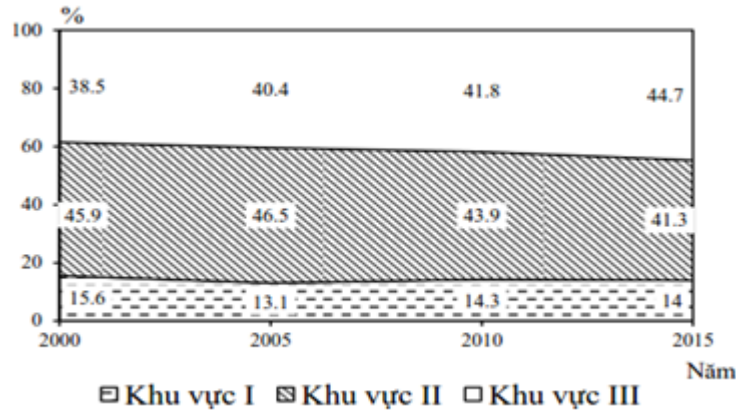
Biên độ nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội và TP.Hồ Chí Minh lần lượt là

- A. 3,2°C và 12, 5°C. **B. 13,7°C và 9,4°C.** C. 12, 5°C và 3,2°C. **D. 9,4°C và 13,3°C .**

Câu 70: Vị trí địa lí của nước ta **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Nằm trong vùng có nhiều thiên tai. **B. Nằm trong vùng nhiệt đới ở bán cầu Bắc.**
 C. Nằm trong khu vực gió mùa châu Á. **D. Nằm ở trung tâm khu vực Đông Nam Á.**

Câu 71: Cho biểu đồ về GDP của In-đô-nê-xi-a, giai đoạn 2000 - 2015:



(Nguồn: Bài tập trắc nghiệm Địa lí 11, NXB Giáo dục, 2017)

Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Sự chuyển dịch cơ cấu GDP của In-đô-nê-xi-a, giai đoạn 2000-2015.
- B. Quy mô và cơ cấu GDP của In-đô-nê-xi-a, giai đoạn 2000 - 2015.
- C. Tốc độ tăng trưởng GDP của In-đô-nê-xi-a, giai đoạn 2000 - 2015.
- D. Quy mô GDP của In-đô-nê-xi-a, giai đoạn 2000 - 2015.

Câu 72: Đặc điểm nào sau đây **không** phải của sông ngòi nước ta?

- A. Mạng lưới sông ngòi dày đặc.
- B. Chế độ nước theo mùa.
- C. Sông ngòi giàu phù sa.
- D. Chủ yếu là sông lớn.

Câu 73: Biển Đông làm cho khí hậu nước ta mang nhiều đặc tính của khí hậu hải dương do

- A. biển kín, nhiệt độ cao và có hải lưu theo mùa.
- B. biển rộng và chế độ thủy triều phức tạp.
- C. nhiệt độ cao, chế độ thủy triều phức tạp và biển kín.
- D. biển rộng, nhiệt độ cao và biến động theo mùa.

Câu 74: Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 11, cho biết loại đất nào sau đây có diện tích lớn nhất ở khu vực đồi núi nước ta?

- A. Đất feralit trên đá badan.
- B. Đất feralit trên đá vôi.
- C. Các loại đất khác và núi đá.
- D. Đất feralit trên các loại đá khác.

Câu 75: Quá trình phong hóa hóa học tham gia vào việc làm biến đổi bề mặt địa hình hiện tại của nước ta được thể hiện là

- A. đất trượt, đá lở ở sườn dốc.
- B. thành tạo địa hình Caxtơ.
- C. xói mòn, rửa trôi đất diễn ra mạnh.
- D. bồi tụ diễn ra mạnh ở hạ lưu sông.

Câu 76: Nguyên nhân gây mưa cho khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ nước ta vào đầu mùa hạ, do hoạt động của khối khí

- A. gió mùa Đông Bắc.
- B. từ Nam Ấn Độ Dương.
- C. từ Bắc Ấn Độ Dương.
- D. Tín Phong bán cầu Bắc.

Câu 77: Căn cứ vào bản đồ Khí hậu chung – Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết các trạm khí hậu nào sau đây có chế độ mưa vào mùa thu – đông tiêu biểu ở nước ta?

- A. Sa Pa, Lạng Sơn, Hà Nội.
- B. Hà Nội, Điện Biên, Lạng Sơn.
- C. Đồng Hới, Đà Nẵng, Nha Trang.
- D. Đà Lạt, Cần Thơ, Cà Mau.

Câu 78: Hệ sinh thái ở độ cao từ 1600 - 1700m đến 2600m có đặc điểm là

- A. chủ yếu là rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh.
- B. thực vật chủ yếu là đỗ quyên, lãnh sam, thiết sam.
- C. rừng kém phát triển, chủ yếu là rêu và địa y.
- D. rừng cận nhiệt lá rộng và lá kim phát triển.

Câu 79: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6 - 7, cho biết dãy núi nào sau đây có hướng vòng cung?

- A. Ngân Sơn.
- B. Hoàng Liên Sơn.
- C. Bạch Mã.
- D. Con Voi.

Câu 80: Thiên nhiên của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ nước ta **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Có cấu trúc địa chất - địa hình khá phức tạp, bờ biển khúc khuỷu.
- B. Gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh, mùa đông lạnh nhất nước ta.
- C. Địa hình có các sơn nguyên bóc mòn và các cao nguyên badan.
- D. Khí hậu cận xích đạo gió mùa với nền nhiệt độ cao quanh năm.

